



Số: 02/2013/TTr-HĐQT- SAIDONG URBAN JSC

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2013

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG**

Ngày 26/7/2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 121/2012/TT - BTC quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng ("**Thông tư 121**") và Phụ lục về Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư để các công ty đại chúng tham khảo xây dựng Điều lệ công ty.

Căn cứ Thông tư 121 và pháp luật liên quan, căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng ("**Công ty Sài Đồng**") thời gian qua, Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") đã rà soát, xem xét điều chỉnh một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Công ty như nêu dưới đây.

1. **Sửa Điều 10.2:** Để phù hợp với quy định của Thông tư 121 về quyền của các cổ đông phổ thông.
2. **Sửa Điều 12:** Để làm rõ hơn quy định và phù hợp với nội dung của Điều 12 Điều lệ Công ty.
3. **Sửa Điều 20.1 và 20.2 (ii):** Để làm rõ hơn quy định về triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
4. **Sửa Điều 24.1:** Để làm rõ hơn quy định về việc thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
5. **Sửa Điều 25.3:** Để làm rõ hơn quy định về việc công bố biên bản họp ĐHĐCĐ theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
6. **Sửa Điều 27.1:** Quy định rõ hơn về thành phần và thể thức bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.
7. **Sửa Điều 28.3(i) và Điều 28.4:** Để bổ sung thẩm quyền cho Hội đồng quản trị theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
8. **Sửa Điều 29:** Để làm rõ hơn quy định và phù hợp với nội dung của Điều 29 Điều lệ Công ty.
9. **Sửa tên Chương IX và Điều 32.1:** Theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121 và làm rõ hơn quy định về tổ chức hoạt động của Công ty.
10. **Bổ sung nội dung Điều 43:** Để phù hợp với Thông tư 121.
11. Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản). Nội dung điều chỉnh này giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty rà soát, thực hiện.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện tại ký ngày 27/4/2012 và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty Sài Đồng tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

VŨ ĐỨC THẾ

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 10.2	<p>Các Cổ đông Phổ thông có quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Mỗi Cổ phần Phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết; b. Nhận cổ tức theo quyết định của ĐHĐCĐ; c. Có quyền ưu tiên mua Cổ phần mới phát hành của Công ty theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần của mình trong Công ty; d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác; e. Xem xét, trích lục các thông tin trong Sổ Đăng ký Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; f. Xem xét, trích lục Điều lệ Công ty, sổ biên bản của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ; g. Trong trường hợp Công ty giải thể, có quyền nhận một phần tài sản còn lại của Công ty theo tỷ lệ vốn góp, sau khi Công ty đã thực hiện các khoản thanh toán cho các chủ nợ và bất kỳ Cổ đông Ưu đãi nào và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại điều 15 Điều lệ này; và (i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. 	<p>Các Cổ đông Phổ thông có quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết <u>trực tiếp hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền</u> về các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Mỗi Cổ phần Phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết; b. Nhận cổ tức theo quyết định của ĐHĐCĐ; c. Có quyền <u>Được</u> ưu tiên mua Cổ phần mới phát hành của Công ty theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần của mình trong Công ty; d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác; e. Xem xét, trích lục các thông tin trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông; <u>kiểm tra các thông tin liên quan đến Cổ Đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ</u> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; f. Xem xét, trích lục Điều lệ Công ty, sổ biên bản của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ; g. Trong trường hợp Công ty giải thể, có quyền nhận một phần tài sản còn lại của Công ty theo tỷ lệ vốn góp, sau khi Công ty đã thực hiện các khoản thanh toán cho các chủ nợ và bất kỳ Cổ đông Ưu đãi nào và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại điều 15 Điều lệ này; và 	<p>Để phù hợp với Thông tư 121 quy định về quyền của các cổ đông phổ thông.</p>

			<p>i. <u>Thực hiện việc bỏ phiếu từ xa trong cuộc họp ĐHĐCĐ (nếu có);</u></p> <p>k. <u>Được đối xử công bằng, cụ thể: mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ Đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</u></p> <p>l. <u>Được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty.</u></p> <p>m. <u>Được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình, cụ thể: trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của Cổ Đông, Cổ Đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ Đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật; và</u></p> <p>n. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.</p>	
2.	Điều 12	<p>Cổ phiếu</p> <ol style="list-style-type: none"> Mọi Cổ đông đều có quyền được cấp một Cổ phiếu. Mọi cổ phiếu được phát hành và ký xác nhận bởi đại diện hợp pháp của Công ty, được đóng dấu của Công ty. Cổ phiếu tối thiểu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tùy thuộc vào quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên trong Sổ Đăng ký cổ đông đối với bất kỳ Cổ phần và loại cổ phần nào, đều có quyền nhận một cổ phiếu miễn phí trong vòng hai (2) tháng (hoặc lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) sau khi nhận chuyển nhượng. 	<p><u>Chứng chỉ Cổ phiếu và Sổ Đăng Ký Cổ Đông</u></p> <ol style="list-style-type: none"> Mọi Cổ đông đều có quyền được cấp một <u>chứng chỉ</u> Cổ phiếu. Mọi <u>chứng chỉ</u> cổ phiếu được phát hành và với chữ ký xác nhận bởi <u>của người</u> đại diện hợp pháp của Công ty, được <u>và</u> đóng dấu của Công ty. <u>Chứng chỉ</u> cổ phiếu tối thiểu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tùy thuộc vào quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên trong Sổ Đăng ký cổ đông đối với bất kỳ Cổ phần và loại cổ phần nào, đều có quyền nhận một <u>chứng chỉ</u> cổ phiếu miễn phí trong vòng hai (2) tháng (hoặc lâu hơn theo như điều 	Để làm rõ hơn quy định và tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.

	<p>4. Trường hợp có sự chuyển nhượng của một số cổ phần trong các Cổ phần được quy định trong một cổ phiếu, thì cổ phiếu cũ sẽ được huỷ bỏ và thay thế bởi một cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Nếu Cổ phiếu bị hư hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu huỷ, một cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện là người đó phải nộp lại cho Công ty giấy chứng nhận cũ, hoặc (trong trường hợp bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu huỷ) tuân thủ các điều kiện đặt ra theo quy định của Luật doanh nghiệp, và (trong bất kỳ trường hợp nào phía trên) phải chịu chi phí của Công ty theo quyết định của HĐQT.</p> <p>6. Người nắm giữ Cổ phiếu có trách nhiệm duy nhất trong việc bảo quản, giữ gìn Cổ phiếu. Công ty không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với việc mất mát hoặc sử dụng với mục đích trái pháp luật của cổ phiếu đó.</p> <p>7. Liên quan tới Cổ phần Ưu đãi, ngoài các quy định nêu trên, thì Cổ phiếu còn phải nêu rõ các hình thức ưu đãi của cổ phần đó và/hoặc các nội dung khác theo quy định của Điều 82 và/hoặc Điều 83 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>8. Sổ đăng ký cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>9. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về nội dung Sổ đăng ký Cổ đông liên quan tới bất kỳ Cổ đông nào, thì Cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT biết. Chủ tịch HĐQT và người giữ sổ có trách nhiệm tiến hành sửa đổi thông tin trong sổ tương ứng trên cơ sở thay đổi đó. Chủ tịch HĐQT sẽ ký vào Sổ đăng ký Cổ đông ngay sau mỗi lần có sự thay đổi.</p>	<p>khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) sau khi nhận chuyển nhượng.</p> <p>4. Trường hợp có sự chuyển nhượng của một số cổ phần trong các Cổ phần được quy định trong một chứng chỉ cổ phiếu, thì chứng chỉ cổ phiếu cũ sẽ được huỷ bỏ và thay thế bởi một chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Nếu chứng chỉ Cổ phiếu bị hư hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu huỷ, một cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện là người đó phải nộp lại cho Công ty giấy chứng nhận cũ, hoặc (trong trường hợp bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu huỷ) tuân thủ các điều kiện đặt ra theo quy định của Luật doanh nghiệp, và (trong bất kỳ trường hợp nào phía trên) phải chịu chi phí của Công ty theo quyết định của HĐQT.</p> <p>6. Người nắm giữ chứng chỉ Cổ phiếu có trách nhiệm duy nhất trong việc bảo quản, giữ gìn chứng chỉ Cổ phiếu. Công ty không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với việc mất mát hoặc sử dụng với mục đích trái pháp luật của chứng chỉ cổ phiếu đó.</p> <p>7. Liên quan tới Cổ phần Ưu đãi, ngoài các quy định nêu trên, thì chứng chỉ Cổ phiếu còn phải nêu rõ các hình thức ưu đãi của cổ phần đó và/hoặc các nội dung khác theo quy định của Điều 82 và/hoặc Điều 83 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>8. Sổ đăng ký cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>9. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về nội dung Sổ đăng ký Cổ đông liên quan tới bất kỳ Cổ đông nào, thì Cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho</p>	
--	--	--	--

		<p>Chủ tịch HĐQT và người giữ Sổ Đăng ký cổ đông có trách nhiệm tạo điều kiện cho Tổng Giám đốc và các Cổ đông của Công ty tiếp cận đến Sổ đăng ký Cổ đông</p>	<p>Chủ tịch HĐQT biết. Chủ tịch HĐQT và người giữ sổ có trách nhiệm tiến hành sửa đổi thông tin trong sổ tương ứng trên cơ sở thay đổi đó. Chủ tịch HĐQT sẽ ký vào Sổ đăng ký Cổ đông ngay sau mỗi lần có sự thay đổi.</p> <p><u>Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công ty không thể liên lạc và /hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho Cổ Đông do địa chỉ của Cổ Đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc và/hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến Cổ Đông, gửi tài liệu cho Cổ Đông và hiệu lực của các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua.</u></p> <p>Chủ tịch HĐQT và người giữ Sổ Đăng ký cổ đông có trách nhiệm tạo điều kiện cho Tổng Giám đốc và các Cổ đông của Công ty tiếp cận đến Sổ đăng ký Cổ đông.</p>	
3.	Điều 20.1 và 20.2 (ii)	<p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ được triệu tập bởi HĐQT tại một địa điểm tại Việt Nam do HĐQT xác định tùy theo thời điểm. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định về các vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Định kỳ họp thường niên ít nhất một lần/một năm.</p> <p>2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>(ii) Bảng cân đối tài chính hàng năm, báo cáo quý hoặc báo cáo 6 tháng, hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính chỉ ra rằng số Vốn Điều lệ của Công ty đã mất đi một nửa;</p>	<p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ được triệu tập bởi HĐQT tại một địa điểm tại Việt Nam do HĐQT xác định tùy theo thời điểm. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định về các vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Định kỳ ĐHĐCĐ họp thường niên <u>ít nhất một lần/một năm được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (4) tháng (hoặc không quá sáu (6) tháng khi được sự chấp thuận của cơ quan đăng ký kinh doanh), kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p> <p>2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>(ii) Bảng cân đối tài chính hàng năm, báo cáo quý hoặc báo cáo 6 tháng, hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính <u>chỉ ra rằng số Vốn Điều lệ phản ánh vốn chủ sở hữu của Công ty đã mất đi một nửa (1/2) so với đầu kỳ.</u></p>	Để làm rõ hơn quy định về triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.

4.	Điều 24.1	<p>Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>1. ĐHĐCĐ thông qua mọi quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>(i) Trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp: Công ty sẽ phát cho từng cổ đông một Thẻ biểu quyết có số đăng ký và tên của Cổ đông, cùng với số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết có thể được thực hiện bằng phần mềm máy tính. Chủ toạ có thể bổ nhiệm Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu tại cuộc họp.</p> <p>Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của cuộc họp được ĐHĐCĐ thông qua.</p> <p>(ii) Trong trường hợp phê duyệt thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 105 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>1. ĐHĐCĐ thông qua mọi quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>(i) Trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp: Công ty sẽ phát cho từng cổ đông một Thẻ biểu quyết có số đăng ký và tên của Cổ đông, cùng với số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết có thể được thực hiện bằng phần mềm máy tính. Chủ toạ có thể bổ nhiệm Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu tại cuộc họp.</p> <p>Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của cuộc họp được ĐHĐCĐ thông qua.</p> <p>(ii) Trong trường hợp phê duyệt thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT thực hiện theo trình tự, thủ tục <u>như sau: quy định tại Điều 105 Luật doanh nghiệp.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ <u>Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến (phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau: (i) tên, địa chỉ của trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty, (ii) mục đích lấy ý kiến, (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ Đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức; số lượng Cổ Phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông; (iv) vấn đề cần lấy ý kiến và các tài liệu</u> 	<p>Để làm rõ hơn quy định về việc thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>
----	-----------	---	---	--

kèm theo; (v) thời hạn để gửi ý kiến cho Công ty; và (vi) phương án biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

- Gửi phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu khác có liên quan cho tất cả các Cổ Đông có quyền biểu quyết;
- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức;
- Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được để trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến, bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu, thêm ký hiệu hoặc đã bị mở đầu không hợp lệ;
- Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc một hoặc một số thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT uỷ quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của đại diện BKS hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty; Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
- Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các Cổ Đông

			<p><u>trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ <u>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</u> <p><u>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</u></p>	
5.	Điều 25.3	<p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty</p>	<p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được <u>công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và phải</u> gửi đến <u>cho</u> tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	<p>Để làm rõ hơn quy định về việc công bố Biên bản họp ĐHĐCĐ theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.</p>
6.	Điều 27.1	<p>Hội đồng quản trị có không ít hơn ba thành viên, không quá mười một thành viên. Ít nhất một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Hội đồng quản trị có không ít hơn ba thành viên, không quá mười một thành viên. Ít nhất một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.</u></p>	<p>Quy định rõ hơn về thành phần và thể thức bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.</p>

			<u>Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một (1) hoặc một số ứng cử viên.</u>	
7.	Điều 28.3 (i) và Điều 28.4 (iii)	<p>(i) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và chuẩn bị kế hoạch ngân sách hàng năm của Công ty;</p> <p>4. Những vấn đề sau phải được HĐQT phê chuẩn</p> <p>(iii) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 120 khoản 3 và khoản 1 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>(i) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và chuẩn bị kế hoạch ngân sách hàng năm của Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau phải được HĐQT phê chuẩn, <u>trừ trường hợp đã ủy quyền và/hoặc phân cấp theo quy định tại Khoản 6 Điều này.</u></p> <p>(iii) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng <u>đến</u> hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 120 khoản <u>31</u> và khoản <u>43</u> Điều 120 của Luật Doanh nghiệp, <u>điểm h, khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.</u></p>	Để bổ sung thẩm quyền cho Hội đồng quản trị theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
8.	Điều 29	<p>Chủ tịch và Thành viên của HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của</p>	<p>Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thành viên của HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định</p>	Để làm rõ hơn quy định và phù hợp với nội dung của Điều 29 Điều lệ Công ty.

		<p>Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật</p> <p>2. Phó chủ tịch (nếu có) có các quyền và trách nhiệm hành động với tư cách Chủ tịch trong trường hợp Chủ tịch không thực hiện nhiệm vụ của mình vì lý do sức khỏe, vắng mặt hoặc bất kỳ lý do nào khác..</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT phải nộp báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo kiểm toán, và báo cáo kiểm tra HĐQT cho các Cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p> <p>4. Trong trường hợp thành viên HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm vì bất kỳ lý do gì, HĐQT phải thực hiện việc thay thế trong vòng mười ngày sau đó.</p>	<p>của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật</p> <p>2. Phó Chủ tịch (nếu có) có các quyền và trách nhiệm hành động với tư cách Chủ tịch trong trường hợp Chủ tịch không thực hiện nhiệm vụ của mình vì lý do sức khỏe, vắng mặt hoặc bất kỳ lý do nào khác..</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT phải nộp báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo kiểm toán, và báo cáo kiểm tra HĐQT cho các Cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p> <p>4. Trong trường hợp thành viên HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm vì bất kỳ lý do gì, HĐQT phải thực hiện việc thay thế trong vòng mười ngày sau đó. <u>tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến ĐHĐCĐ gần nhất.</u></p>	
9.	Sửa tên Chương IX và Điều 32.1	<p>TỔNG GIÁM ĐỐC, NHÂN SỰ QUẢN LÝ</p> <p>Công ty sẽ thiết lập hệ thống quản lý trong đó tổ chức quản lý sẽ chịu trách nhiệm và hoạt động dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty sẽ có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc có thể kiêm cả vị trí là thành viên của HĐQT.</p>	<p>TỔNG GIÁM ĐỐC, NHÂN SỰ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p> <p>Công ty sẽ thiết lập hệ thống quản lý trong đó tổ chức quản lý sẽ chịu trách nhiệm và hoạt động dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty sẽ có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng <u>và Các Cán Bộ Quản Lý khác</u> do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc có thể kiêm cả vị trí là thành viên của HĐQT.</p>	Để phù hợp với Thông tư 121 và làm rõ hơn quy định về tổ chức hoạt động của Công ty.
10.	Điều 43	<p>Báo cáo hàng năm</p> <p>1. Công ty phải chuẩn bị báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Pháp luật và quy định của Bộ tài chính. Báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ này, và trong vòng chín mươi (90) ngày sau khi kết thúc năm tài chính, nộp báo cáo tài chính hàng</p>	<p>Báo cáo <u>tài chính</u> hàng năm <u>và Công bố thông tin</u></p> <p>1. Công ty phải chuẩn bị báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Pháp luật và quy định của Bộ tài chính. Báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ này, và trong vòng chín mươi (90) ngày sau khi kết thúc năm tài chính, nộp</p>	Để phù hợp với Thông tư 121.

		<p>năm đã được ĐHĐCĐ phê duyệt cùng các tài liệu kèm theo lên cơ quan thuế và phòng đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Báo cáo tài chính hàng năm bao gồm: bản kê các khoản lợi nhuận và thua lỗ phản ánh chính xác và khách quan tình hình lợi nhuận và thua lỗ của Công ty trong năm tài chính đó, với bút toán của Công ty tại ngày lập báo cáo lợi nhuận và thua lỗ, và báo cáo lưu lượng tiền mặt và ghi chú cần thiết. Nếu Công ty là một công ty mẹ, báo cáo tài chính còn phải bao gồm bản cân đối kế toán nêu rõ tình hình tài chính của Công ty và các công ty thành viên vào cuối năm tài chính.</p>	<p>báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ phê duyệt cùng các tài liệu kèm theo lên cơ quan thuế và phòng đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Báo cáo tài chính hàng năm bao gồm: bản kê các khoản lợi nhuận và thua lỗ phản ánh chính xác và khách quan tình hình lợi nhuận và thua lỗ của Công ty trong năm tài chính đó, với bút toán của Công ty tại ngày lập báo cáo lợi nhuận và thua lỗ, và báo cáo lưu lượng tiền mặt và ghi chú cần thiết. Nếu Công ty là một công ty mẹ, báo cáo tài chính còn phải bao gồm bản cân đối kế toán nêu rõ tình hình tài chính của Công ty và các công ty thành viên vào cuối năm tài chính.</p> <p>3. <u>Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin định kỳ, bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho Cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</u></p> <p>4. <u>Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u></p>	
--	--	--	---	--